

證券編碼	證券種類	面值	匯交所	最後登記日	除權日	目的	會議時間	會議地點
SIB	普通股	10,000 越南盾	HNX	2021/5/08	2021/5/07	召開2021年的股東年度大會	預計 2021/6/25	Tầng 7, tòa nhà Sông Đà Hà Đông, km10 đường Trần Phú, phường Văn Quán, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội
TEC	普通股	10,000 越南盾	HNX	2021/5/06	2021/5/05	召開2021年的股東年度大會	預計 2021/6/26	再通知
MPT	普通股	10,000 越南盾	HNX	2021/5/08	2021/5/07	召開2021年的股東年度大會	預計 從2021/6/22 至2021/6/30	Hội trường lớn, MBLand tầng 4, Tháp A, toà Kongnam, đường Dương Đình Nghệ, Hà Nội
SVN	普通股	10,000 越南盾	HNX	2021/5/05	2021/5/04	召開2021年的股東年度大會	預計 2021年6月內	再通知
DLI	普通股	10,000 越南盾	HNX	2021/5/04	2021/5/01	召開2021年的股東年度大會	2021/6/26	Lô 13-6, đường N2, khu công nghệ cao, phường Tăng Nhơn Phú A, thành phố Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh
IVS	普通股	10,000 越南盾	HNX	2021/6/2	2021/6/1	召開2021年的股東年度大會	2021/6/28	再通知
ESQ	普通股	10,000 越南盾	HNX	2021/5/4	2021/4/29	召開2021年的股東年度大會	預計 2021/6/28	Văn phòng Công ty, A28, BTK, KĐT Mỹ Đình 2, đường Trần Văn Cẩn, phường Mỹ Đình II, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
PVC	普通股	10,000 越南盾	HNX	2021/5/07	2021/5/06	召開2021年的股東年度大會	預計 2021年6月內	再通知
EC	普通股	10,000 越南盾	HSX	2020/5/06	2020/5/05	召開2021年的股東年度大會	2021/6/30	在總公司
DTT	普通股	10,000 越南盾	HSX	2021/5/01	2021/5/28	召開2021年的股東年度大會	再通知	Hội trường Nhà máy Nura Đô Thành (đường 12A, Ấp 12, Xã Tân Thành Đông, Huyện Củ Chi, TP.HCM)
VNB	普通股	10,000 越南盾	HSX	2021/5/08	2021/5/07	召開2021年的股東年度大會	再通知	再通知